

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HSST
Ngày 22-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Viên,

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1286/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Dương Đức T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1978, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức T và con bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là Phạm Thị T sinh năm 1978, có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Dương Đức T bị bắt tạm giam ngày 08 tháng 7 năm 2019; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Dương Thị Q, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2005; trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Người đại diện hợp pháp cho cháu Dương Thị Q là chị Trịnh Thị X, sinh năm 1983 (mẹ đẻ của cháu Dương Thị Q), trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Dương Thị Q: Bà Lương Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Dương Đức T và gia đình cháu Dương Thị Q là hàng xóm, lợi dụng quan hệ quen biết Dương Đức T đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Dương Thị Q, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019 Dương Đức T đến nhà cháu Dương Thị Q bảo cháu Q sang nhà chơi. Khi cháu Dương Thị Q đến chỉ có Dương Đức T ở nhà một mình, Dương Đức T nảy sinh ý định giao cấu với cháu Dương Thị Q. Dương Đức T đi ra khóa cổng và khóa cửa nhà lại rồi vào ôm hôn cháu Q và bảo cháu Q vào trong nhà tắm. Vào trong nhà tắm Dương Đức T dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của cháu Q, T bảo cháu Q nằm ngửa ra nền nhà tắm, tụt quần cháu Q xuống ngang đầu gối rồi đưa dương vật của mình vào âm hộ cháu Q nhiều lần. Thực hiện xong Dương Đức T và cháu Q tự mặc quần áo rồi đi ra ngoài.

Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019, Dương Đức T rủ cháu Dương Thị Q sang nhà chơi, khi thấy cháu Q sang thì T liền ra khóa cổng và khóa cửa nhà rồi cùng cháu Q đi vào trong nhà tắm quan hệ tình dục. Dương Đức T tụt quần cháu Q xuống, tay bị cáo sờ âm hộ của cháu Q, sau đó Dương Đức T đút dương vật vào âm hộ cháu Q như lần trước. Đang trong lúc quan hệ thì nghe tiếng anh Dương Đức L là bố cháu Q gọi, Dương Đức T buông cháu Q ra, T và cháu Q tự mặc quần áo. Trông đi ra ngoài mở cổng thì có anh Dương Đức L và anh Dương Đức L1 (là bác cháu Dương Thị Q) đi vào trong nhà. Gia đình anh Dương Đức L có đơn tố cáo hành vi của Dương Đức T đến Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Cả hai lần Dương Đức T thực hiện hành vi giao cấu với cháu Dương Thị Q đều có sự đồng ý của cháu Dương Thị Q.

Tại bản giám định pháp y số 255/2019/TD ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Hải Phòng kết luận: Toàn thân không thấy thương tích cũ và mới. Màng trinh rách cũ vị trí 5h - 7h, rách trước ngày 10 tháng 6 năm 2019, không xác định được thời gian rách trước, trong hay sau ngày 27 tháng 5 năm 2019. Không thấy xác tinh trùng trong mẫu xét nghiệm dịch âm đạo.

Tài liệu điều tra xác định cháu Dương Thị Q, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2005, tính đến ngày Dương Đức T có hành vi giao cấu với cháu Dương Thị Q (ngày 27 tháng 5 năm 2019) thì cháu Dương Thị Q được 13 tuổi 10 tháng 21 ngày.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Đức T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019 Trọng có quan hệ tình dục với cháu Q. Lần 2 vào 15 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019 T cùng với cháu Q vào phòng tắm nhà T, chuẩn bị quan hệ tình dục thì anh Dương Đức L là bố cháu Q gọi nên chưa quan hệ được với cháu Q.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 29 tháng 8 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Dương Đức T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão kết luận bị cáo Dương Đức T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Đức T từ 4 năm tù đến 5 năm tù. Về bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 590 và khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tương đương 20 lần tháng lương cơ sở; tổn thất tinh thần về danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm với số tiền tương đương 10 tháng lương cơ sở; trong thời gian cháu Q bị xâm phạm tình dục chị Trịnh Thị X có nghỉ việc chăm sóc cháu Q và đưa cháu Q tham gia tố tụng nên có nghỉ 15 ngày công lao động, mỗi ngày là 172.000đ (một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) có xác nhận của Xí nghiệp giấy Hàng Kênh nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tổng số tiền làm tròn là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng). Về án phí: Bị cáo Dương Đức T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Dương Thị Q là bà Lương Thị T có ý kiến thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng về áp dụng điều luật và mức án đối với Dương Đức T. Về mức bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức yêu cầu của đại diện bị hại là bà Trịnh Thị X, buộc bị cáo Dương Đức T phải bồi thường số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Dương Đức T tại phiên tòa chỉ nhận vào khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019 có giao cấu với cháu Q, còn ngày 10 tháng 6 năm 2019 Dương Đức T có cùng với cháu Q vào trong phòng tắm nhà của

T, T khóa cổng, khóa cửa nhà tắm chuẩn bị giao cấu với cháu Q thì bố cháu Q là anh Dương Đức L gọi nên chưa giao cấu được với cháu Q. Nhưng căn cứ lời khai của cháu Dương Thị Q cũng như lời khai của bị cáo Dương Đức T tại cơ quan điều tra cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Đức T đã 02 lần có hành vi giao cấu với cháu Dương Thị Q đó là: Lần 1 vào khoảng 14 giờ ngày 27 tháng 5 năm 2019 và lần 2 vào khoảng 15 giờ ngày 10 tháng 6 năm 2019 thực hiện hành vi giao cấu với cháu Dương Thị Q tại phòng tắm nhà của Dương Đức T khi cháu Dương Thị Q mới 13 tuổi 10 tháng 21 ngày. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Dương Đức T phạm tội “Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung hình phạt: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo Dương Đức T là nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của cháu Dương Thị Q, một trong những quyền cơ bản được pháp luật bảo vệ, đồng thời cũng gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm và tiếp tục cách ly bị cáo Dương Đức T khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Dương Đức T.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Đức T không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về bồi thường dân sự:

[6] Tại phiên tòa chị Trịnh Thị X đại diện cho cháu Dương Thị Q yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm cho cháu Dương Thị Q số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), bị cáo Dương Đức T chỉ chấp nhận bồi thường cho cháu Dương Thị Q số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Xét thấy bị cáo Dương Đức T có hành vi giao cấu với cháu Dương Thị Q khi cháu Q mới có 13 tuổi 10 tháng 21 ngày nên có ảnh hưởng đến sức khỏe và danh dự, nhân phẩm của cháu Q. Tại phiên tòa hôm nay chị Trịnh Thị X là mẹ của cháu Q trình bày tâm lý của cháu Q không ổn định, xa lánh bạn bè, có biểu hiện trầm cảm nên có điều trị tâm lý cho cháu Q. Hội đồng xét xử thấy cần có khoản tiền để bù đắp tinh thần cho cháu Q. Do vậy căn cứ khoản 2 Điều 590 và khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự bị cáo Dương Đức T bồi thường cho cháu Q về tổn thất tinh thần do sức khỏe xâm phạm là 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định và tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày

09 tháng 5 năm 2019 của Chính Phủ mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000đ (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng). Trong thời gian cơ quan tổ tụng làm việc chị Trịnh Thị X là mẹ cháu Dương Thị Q phải nghỉ việc 15 ngày nên mất thu nhập mỗi ngày là 172.000đ (một trăm bảy mươi hai nghìn đồng) có xác nhận của Xí nghiệp giấy Hàng Kênh nên chấp nhận. Cụ thể là: 30 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ = 44.700.000đ; Tiền mất thu nhập của chị Trịnh Thị X là 15 ngày x 172.000đ/ngày = 2.580.000đ. Tổng là 47.280.000đ làm tròn bị cáo Dương Đức T phải bồi thường cho cháu Dương Thị Q số tiền là: 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng) là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

- Về vật chứng:

[7] Xét toàn bộ vật chứng thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2019 không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 590, khoản 2 Điều 592 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Dương Đức T 05 (năm) năm tù về tội “Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08 tháng 7 năm 2019.

- Về bồi thường dân sự: Bị cáo Dương Đức T phải bồi thường cho cháu Dương Thị Q số tiền 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cổ tròn ngắn tay màu đen, trước ngực bên trái có hình quả bóng và số 2016, trước ngực bên phải có chữ “ROMANO”; 01 quần đùi màu đen có 03 kẻ trắng phía đùi bên ngoài và có chữ SPORT loại quần chun; 01 quần sịp màu đen; 01 áo phông cổ tròn ngắn tay phía trước ngực trái có chữ HELLO KITTY; 01 quần lửng; 01 áo phông màu đen cổ tròn ngắn tay có chữ LUCKY; 01 quần vải dài màu tím than; 01 quần lót màu hồng và 01 áo lót màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2019).

- Về án phí: Bị cáo Dương Đức T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Dương Đức T và đại diện bị hại là chị Trịnh Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- Công an TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải